

Số: 1872/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 07 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi
Nhà nước thu hồi đất;
Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND
tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa
bàn tỉnh Lai Châu;
Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND thành
phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án:
Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);
Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai
Châu tại Tờ trình số 652 /TTr-TNMT ngày 04 /10 /2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lò A Chung (Lò Văn Chung) – Cư trú tại: Bản Lùng Than, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 155.946.832 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi hai đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Lò A Chung (Lò Văn Chung) có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

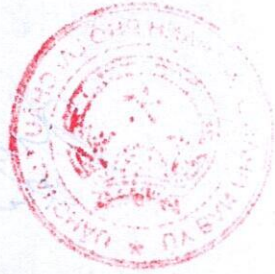
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

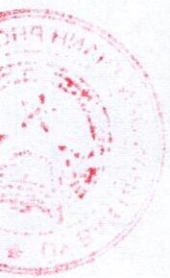


BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)

(Kèm theo Quyết định số: 1872/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
I	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hộ gia đình ông Lò A (Văn) Chung					
	Địa chỉ thường trú: Bản Lùng Than, xã San Thành, thành phố Lai Châu					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d).					155.946.832
a	Về đất					34.685.000
1	Diện tích thu hồi	m ²	991,0			
2	Loại đất:					
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	991,0	35.000	34.685.000	
	Vị trí: vị trí 1					
	Nguồn gốc: Thửa đất số 258 TBD 4 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BC 467441 do UBND TP Lai Châu cấp. Phần diện tích đang chồng lấn lên thửa 474 TBD số 4 thông tin theo hồ sơ địa chính đang quy chủ đất đường giao thông, hiện trạng gia đình ông Lò A Chung đang sử dụng có nguồn gốc do gia đình ông Lò A Chung khai hoang sử dụng từ trước năm 1993 (không có giấy tờ) sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm, nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp.					
b	Về tài sản vật kiến trúc					2.115.360
1	Hàng rào cọc tre	m	12,00	6.000	72.000	
2	Kè đá xếp khan (30*1.2*0.4)		14,40	141.900	2.043.360	
c	Về cây cối hoa màu					15.091.472
1	Cây chuối chưa buồng H>1.2m	cây	140	24.000	3.360.000	
2	Cây chuối chưa buồng H<1.2m	cây	100	18.000		Cây vượt định mức
3	Cây chuối có buồng 10 cây	kg	200	5.000	1.000.000	
4	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 2 (Mắc ca, ôi ...)	cây	27	66.000	1.782.000	
5	cây lấy gỗ D=10-25cm	cây	18	42.000	756.000	Cây trồng hàng rào
6	Cây chuối có buồng 10 cây	kg	200	5.000	1.000.000	
7	Cây chuối chưa buồng H>1.2m	cây	70	24.000		Cây vượt định mức
8	Cây chuối chưa buồng H<1.2m	cây	44	18.000		
9	Hàng rào cây sống	m	52,5	7.200	378.000	
10	Cây tre D<5cm	cây	30	18.000	540.000	
11	Cây tre D=5-10cm	cây	35	30.000	1.050.000	
12	Cây xoan D=10-25cm	cây	9	42.000	378.000	
13	Cây Xoan D=30cm, H=6m	m ³	0,42	480.000	203.472	
14	Cây xoan trồng từ 2 đến 5 năm	cây	7,00	24.000	168.000	Cây trồng hàng rào
15	Cây vả R=1-2 m (tính bằng cây dâu da R=1-2m)	cây	1,00	192.000	192.000	
16	Cây mắc ca trồng hạt năm thứ 2	cây	4,00	66.000	264.000	
17	Cây chanh trồng hạt năm thứ 4	cây	2,00	192.000	384.000	
18	Cây bưởi trồng hạt năm thứ 4	cây	2,00	192.000	384.000	
19	Cây ôi trồng hạt năm thứ 2	cây	10,00	66.000	660.000	Cây trồng hàng rào
20	Cây nhãn trồng hạt năm thứ 4	cây	1,00	192.000	192.000	
21	Cây ôi R>4 m	cây	4,00	600.000	2.400.000	Cây trồng dọc theo
d	Về chính sách hỗ trợ					104.055.000



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	7
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	991,0	105.000	104.055.000	



